

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày 07-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thu Lan;
2. Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 566/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 651/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thuý N; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn N; nơi cư trú: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2020 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thuý N trình bày:

Chị và anh Lê Văn N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam vào ngày 27 tháng 6 năm 2011. Sau khi kết hôn

vợ chồng chuyển về sinh sống ở gia đình anh N tại khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận thời gian dài, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Từ đó dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung trong gia đình, tình cảm lạnh nhạt. Hai bên gia đình có động viên nhưng không có kết quả. Chị và anh N sống ly thân từ tháng 3 năm 2019. Đến tháng 5 năm 2019, chị N đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh N tại Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nhưng anh N không hợp tác nên ngày 28 tháng 11 năm 2019 chị N rút đơn khởi kiện để vợ chồng về nói chuyện lại. Tuy nhiên, từ khi chị N rút đơn khởi kiện đến nay anh chị vẫn sống ly thân, tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Từ đầu năm 2020 vợ chồng không gặp mặt, không nói chuyện, không liên lạc với nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị N trình bày chị và anh N có 02 con chung là cháu Lê Khánh C, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2012 và cháu Lê Minh C, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2013. Hiện tại, cả hai cháu đang sống cùng anh N. Ly hôn, chị N nhường quyền nuôi dưỡng cả hai con cho anh N vì chị chưa có công việc, chỗ ở ổn định và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N trình bày chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn N đã được Toà án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ đến Toà để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Ngày 21 tháng 4 năm 2020, anh N có bản tự khai trình bày ý kiến như sau: Anh không đồng ý với đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2020 của chị N vì: Tháng 5 năm 2019 anh không có mặt tại Toà án nhân dân huyện An Lão và lý do vợ chồng anh mâu thuẫn là chị N không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, những vấn đề còn lại trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2020 của chị N anh xác nhận là đúng và đồng ý với ý kiến của chị N. Ngày 11 tháng 6 năm 2020 anh N có đơn yêu cầu chia nợ chung của anh và chị N trong quá trình chung sống là 2.400.000.000đ (Hai tỉ bốn trăm triệu đồng).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chị Vũ Thị Thuý N đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Lê Văn N không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị N được ly hôn anh N. Về con chung: Giao cháu Lê Khánh C, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2012 và cháu Lê Minh C, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2013 cho anh N nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị N. Về tài sản chung: chị N anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh N kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam vào ngày 27 tháng 6 năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tháng 3 năm 2019 vợ chồng ly thân cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Tháng 5 năm 2019, chị N đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh N tại Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nhưng ngày 28 tháng 11 năm 2019 chị N rút đơn khởi kiện để vợ chồng về nói chuyện lại. Tuy nhiên, từ khi chị N rút đơn khởi kiện đến nay quan hệ vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Tuy chị N và anh N khai về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng khác nhau nhưng cả hai bên đều xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau được nữa. Chính quyền địa phương, hai bên gia đình cũng xác nhận mâu thuẫn của vợ chồng anh chị và hiện tại anh chị không còn sống chung nên đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: *“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”*. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị N và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt

được. Chị N xin ly hôn anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị N, anh N xác nhận có 02 con chung là Lê Khánh C, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2012 và cháu Lê Minh C, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2013. Anh N đề nghị được nuôi cả hai con chung không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Chị N đồng ý với ý kiến của anh N. Xét thấy thoả thuận của anh chị là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, phía anh N cũng không có ý kiến gì nhưng ngày 11 tháng 6 năm 2020 anh N có đơn yêu cầu chia nợ chung vợ chồng là 2.400.000.000đ (Hai tỉ bốn trăm triệu đồng). Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia nợ chung số 452/TB-TA ngày 15 tháng 6 năm 2020 và giao cho anh N cùng ngày. Tuy nhiên, anh N không nộp tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu chia nợ chung của anh N.

[6] Về án phí: Chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Vũ Thị Thuý N được ly hôn anh Lê Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Khánh C, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2012 và cháu Lê Minh C, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2013 cho anh Lê Văn N nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Vũ Thị Thuý N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Thuý N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị Thuý N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011304 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị Thuý N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Vũ Thị Thuý N và anh Lê Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Trường Sơn;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh